

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HS-ST
Ngày 12/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Cẩm Thị Đoạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị L, sinh năm 1988, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Hiện trú tại: Tiểu khu 34, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Y (đã chết) và bà Mùi Thị P; bị cáo có chồng là Mùi Văn L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Phi C, sinh năm 1985, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q và bà Vương Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/4/2015 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1973, nơi cư trú: Bản Á 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Lê Hồng L, sinh năm 1990. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị L và Nguyễn Phi C là đôi tượng nghiện chất ma túy và có quan hệ tình cảm nam nữ, cùng thuê một phòng trọ tại tiểu khu 34, xã Đ, huyện M để sống chung với nhau.

Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2019, Hà Thị L đi bộ một mình ra đường dân sinh tiểu khu 34, xã Đ, huyện M thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 100 viên Methamphetamine với giá 3.000.000đ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, L mang về phòng trọ chia thành 08 gói nhỏ, cho vào trong hộp diêm Thống Nhất, rồi cất giấu vào trong một chiếc túi đeo màu xanh để ở đầu giường ngủ trong phòng trọ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy 01 gói bên trong đựng 07 viên Methamphetamine ra cùng C sử dụng hết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 11/4/2019, Lê Hồng L, sinh năm 1990; cư trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M gọi điện thoại di động cho C hỏi mua 02 viên Methamphetamine, C đồng ý và hẹn L đến trước cổng trường Mầm non H thuộc Tiểu khu 5, thị trấn M, huyện M để giao nhận tiền và ma túy. Sau đó C hỏi L còn ma túy không, nếu còn thì đưa cho C 04 viên Methamphetamine để C sử dụng 02 viên và để C bán cho L 02 viên, tiền lãi do việc bán ma túy sẽ phục vụ sinh hoạt chung. L đồng ý, lấy 01 gói nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy bạc bên trong đựng 04 viên Methamphetamine đưa cho C. Sau khi nhận C sử dụng hết 02 viên, còn lại 02 viên C gói lại như cũ rồi cất giấu vào trong túi quần. Sau đó, C điều khiển xe máy BKS: 28H1-147.08 đi đến khu vực cổng trường Mầm non H thì gặp và bán cho L 02 viên Methamphetamine với giá 200.000đ, L trả trước 100.000đ, còn nợ lại 100.000đ. Đối với 02 viên Methamphetamine này L đã sử dụng hết.

Đến 11 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an xã Đ, huyện M đến phòng trọ của L và C kiểm tra hành chính về ma túy. Khi tổ công tác đến làm việc, trong phòng trọ có L, C và Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M. Tổ Công tác yêu cầu có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. L đã tự giác lấy từ trong chiếc túi đeo màu xanh ra 01 hộp diêm thống nhất, bên trong hộp diêm đựng 06 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói đều đựng các viên nén màu hồng, tổng 89 viên, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY. L khai nhận các viên nén màu hồng L giao nộp đều là ma túy loại Methamphetamine của L cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đồng thời L và C cũng khai rõ hành vi bán ma túy cho Lê Hồng L; C tự giác lấy 100.000đ ra giao nộp. Đồng thời C và L đều thừa nhận Nguyễn Văn H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của C và L. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật và dẫn giải Hà Thị L và Nguyễn Phi C về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tạm giữ của Hà Thị L số tiền 1.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu vàng, 01 chiếc túi đeo màu xanh, dây đeo bằng kim loại, đều đã qua sử dụng. Tạm giữ của Nguyễn Phi C: 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO A37 FW; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, BKS: 28H1-147.08 đều đã qua sử dụng.

Ngày 11/4/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phối hợp với VKSND huyện M và phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy của Hà Thị L, kết quả: 89 viên nén màu hồng thu giữ của Hà Thị L có khối lượng 8,55 gam, lấy 35 viên có khối lượng 3,39 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu từ “L1” đến “L7”. Cơ quan Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 771 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L7 là ma túy, loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,39 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 8,55 gam; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 139/CT-VKSMC ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Hà Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Phi C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố Hà Thị L và Nguyễn Phi C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Hà Thị L và Nguyễn Phi C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hà Thị L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Phi C từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 54 viên nén màu hồng = 5,16 gam Methamphetamine, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi đeo màu xanh, có dây đeo bằng kim loại; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Hà Thị L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Phi C; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Lê Hồng L; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong số tiền 1.900.000đ; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 sim số thuê bao 0914542190.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW, màu vàng; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000đ.

Trả lại cho bà Hoàng Thị K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn Đỏ-Bạc, số khung 4EY1E0100980, số máy F4F3-100986 biển kiểm soát 28H1-147.08.

Tạm giữ của bị cáo Hà Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0368376066; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.800.000đ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí và hình phạt bổ sung.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hà Thị L và Nguyễn Phi C thừa nhận: Ngày 10/4/2019, Hà Thị L mua 100 viên Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 3.000.000đ, để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 10/4/2019 đến ngày 11/4/2019 Hà Thị L và Nguyễn Phi C đã sử dụng hết 09 viên Methamphetamine. Ngày 11/4/2019 Hà Thị L đưa cho Nguyễn Phi C 02 viên Methamphetamine, để C bán trái phép 02 viên Methamphetamine cho Lê Hồng L với giá 200.000đ. Còn 89 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 8,55 gam L cất giấu, chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Biên bản cân và kết luận giám định, lời khai của người làm chứng Lê Hồng L.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Hà Thị L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251

Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Phi C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do nghiện chất ma túy và hám lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Nguyễn Phi C là người khởi xướng việc bán ma túy cho Lê Hồng L nên giữ vai trò chính trong bán ma túy cho Lê Hồng L. Bị cáo Hà Thị L tiếp nhận ý chỉ đưa cho C 02 viên Methamphetamine để C bán cho Lê Hồng L nên là đồng phạm với C trong việc bán ma túy cho Lê Hồng L.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Riêng bị cáo Nguyễn Phi C ngày 22/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/4/2015, đã được xóa án tích. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Hà Thị L, quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 bên trong điện thoại có 01 sim số thuê bao 0368376066; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.800.000đ, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Phi C, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Thị L và Nguyễn Phi C, bắt ngày 11/4/2019: Bên trong đựng 54 viên nén màu hồng = 5,16 gam Methamphetamine, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi đeo màu xanh, có dây đeo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hà Thị L, ngày 12/4/2019. KQ: Dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Hà Thị L; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Phi C, ngày 12/4/2019. KQ: Dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Phi C; 01 phong bì niêm phong

bên ngoài ghi test thử ma túy của Lê Hồng L, ngày 11/4/2019. KQ: Dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Lê Hồng L; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong số tiền 1.900.000đ; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 sim số thuê bao 0914542190, là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW, màu vàng, (điện thoại cũ đã qua sử dụng); tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Phi C là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm, là tiền do phạm tội mà có. Do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn Đỏ-Bạc, số khung 4EY1E0100980, số máy F4F3-100986 biển kiểm soát 28H1-147.08, xe đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị K, sinh năm 1973 trú tại: Bản Á 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La (Mẹ đẻ của Vi Văn L). Tháng 3/2019 anh L đã gửi chiếc xe máy trên nhờ L giữ hộ. Việc bị cáo Nguyễn Phi C sử dụng xe dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội bà Hoàng Thị K và anh Vi Văn L không biết và không liên quan. Do đó cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị K.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0368376066; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.800.000đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Thị L. Không liên quan đến việc phạm tội. Do đó cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí và hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo L như bị cáo L khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hồng L là hành vi vi phạm hành chính. Cơ quan Công an huyện Mộc Châu đã bàn giao cho chính quyền địa phương lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó không đề cập tới việc giải quyết.

Đối với việc Hà Thị L cất giấu trái phép 89 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 8,55 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Nguyễn Phi C không biết và không liên quan đến việc L cất giấu ma túy. Do vậy Nguyễn Phi C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Hồng Linh vào ngày 11/4/2019.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam của bị cáo Nguyễn Phi C còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo Nguyễn Phi C 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Thời hạn tạm giam của bị cáo Hà Thị L còn trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Hà Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/4/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo là 2.000.0000đ (Hai triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Phi C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Thị L và Nguyễn Phi C, bắt ngày 11/4/2019: Bên trong đựng 54 viên nén màu hồng = 5,16 gam Methamphetamine, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi đeo màu xanh, có dây đeo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hà Thị L, ngày 12/4/2019. KQ: Dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Hà Thị L; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Phi C, ngày 12/4/2019. KQ: Dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Phi C; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lê Hồng L, ngày 11/4/2019. KQ: Dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Lê Hồng L; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong số tiền 1.900.000đ; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 sim số thuê bao 0914542190.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW, màu vàng; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Phi C.

Trả lại cho bà Hoàng Thị K: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI-FMPULSE, màu Đỏ-Bạc, số khung 4EY1E0100980, số máy F4F3-100986, biển kiểm soát 28H1-147.08, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong.

Tạm giữ của bị cáo Hà Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0368376066; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.800.000đ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí và hình phạt bổ sung.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Thị L và Nguyễn Phi C phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên